

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ QUANG MINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ QUANG MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: QUANG MINH INTERNATIONAL IMPORT EXPORT INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110019437

3. Ngày thành lập: 03/06/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 17A, Ngõ 252 Trịnh Đình Cửu, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0946938786

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
2.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641(Chính)
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm)	4649
4.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
5.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659
7.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động đấu giá và hoạt động nhà nước cấm)	4669
8.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ tổ chức hợp báo và hoạt động báo chí)	8230
9.	Dịch vụ đóng gói	8292
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

11.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
12.	Bán buôn tổng hợp (Trừ hoạt động nhà nước cấm và hoạt động đấu giá)	4690
13.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
14.	Sản xuất sợi	1311
15.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
16.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
17.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
18.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
19.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
20.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
21.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
22.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
23.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
24.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
25.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
26.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
27.	Sản xuất giày, dép	1520
28.	Sao chép bản ghi các loại	1820
29.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
30.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
31.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Trừ hoạt động đấu giá)	4789
32.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đấu giá)	4791
33.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ đấu giá)	4799
34.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Loại trừ hoạt động nhà nước cấm) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
35.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
36.	Bốc xếp hàng hóa	5224

37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ vận tải hàng không)	5229
38.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
39.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
40.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
41.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
42.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
43.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc Mua bán trang thiết bị y tế	4772
44.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem, và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **HÀ THỊ HẠNH**

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *11/12/1990*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *025190012480*

Ngày cấp: *09/01/2022*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số 698 Ngô Gia Tự, Tổ 16, Phường Thành Tô, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 698 Ngô Gia Tự, Tổ 16, Phường Thành Tô, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: **Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội**